TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 166/QĐ-TTGDQPAN

Gia Lai, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả học tập chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 55 năm học 2025-2026 cho sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-BGDĐT, ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2861/QĐ-BQP, ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc điều chỉnh, bổ sung danh sách liên kết giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH, ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương Binh và Xã hội Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong cở sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTGDQPAN, ngày 12/6/2024 của Giám dốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn ban hành Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ kết luận của Chủ tịch Hội đồng xét công nhận kết quả học tập môn học, cấp Chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên Khóa 55, tại phiên họp ngày 23/10/2025.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả học tập chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh Khóa 55 năm học 2025-2026 cho 464 sinh viên Trường Đại học Quy Nhơn *(có tên trong danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Ông (bà) Trưởng Phòng Đào tạo & Quản lý sinh viên, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PĐTQLSV.

GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
KHÓA 55; NĂM HỌC 2025-2026
TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

HP 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (03 tín chỉ_MHP 115001); HP 2: Công tác quốc phòng và an ninh (02 tín chỉ_MHP 115002); HP 3: Quân sự chung (02 tín chỉ_MHP 115003); HP 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (02 tín chỉ_MHP 115004)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166 /QĐ-TTGDQPAN ngày 23/10/2025 của Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
1	4354070817	Nguyễn Minh	Quân	26/8/2001	Nam	Bình Định	7.3	6.4	8.2	6.6	7.14	Khá	Đạt	Học lại
2	4451050154	Nguyễn Trương Thái	Khang	28/10/2003	Nam	Bình Định	6.7	6.4	M	M	6.58	Trung bình	Đạt	Học lại
3	4451300401	Nguyễn Trường	Phi	14/12/2003	Nam	Gia Lai	4.0	4.4	5.6	7.1	5.13	Trung bình	Đạt	Học lại
4	4452070138	Phan Thị Thúy	Vy	07/6/2003	Nữ	Bình Định	7.5	6.9	7.1	7.6	7.30	Khá	Đạt	Học lại
5	4459030145	Y	Nhờ	03/11/2003	Nữ	Kon Tum	7.6	7.0	7.1	6.4	7.09	Khá	Đạt	Học lại
6	4459030151	Siu H' Pa	Phuê	28/01/2003	Nữ	Gia Lai	7.9	7.0	7.1	7.7	7.48	Khá	Đạt	Học lại
7	4558020078	Nguyễn Trần Ngọc	Phúc	08/5/2004	Nữ	Phú Yên	7.5	7.2	7.0	5.7	6.92	Trung bình	Đạt	Học lại
8	4652030070	Trình Thị Tuyết	Trinh	30/8/2005	Nữ	Bình Định	7.1	6.8			6.98		Không đạt	Học lại
9	4652030094	Võ Quốc	Khánh	02/9/2004	Nam	Bình Định	7.6	6.8	8.6	5.8	7.24	Khá	Đạt	Học lại
10	4654050005	Đào Thị Kim	Chi	24/01/2005	Nữ	Phú Yên	7.4	7.7	7.7	8.3	7.73	Khá	Đạt	Học lại
11	4654070001	Lê Nguyễn Trâm	Anh	01/01/2005	Nữ	Bình Định	7.4	6.7	7.5	5.5	6.84	Trung bình	Đạt	
12	4654070004	Phan Hoàng Gia	Bảo	11/7/2005	Nam	Bình Định	8.7	6.9	8.4	9.1	8.32	Giỏi	Đạt	
13	4654070006	Lê Nguyễn Thanh	Bình	25/10/2005	Nam	Phú Yên	7.4	6.8	6.1	7.7	7.04	Khá	Đạt	
14	4654070008	Trần Ngọc Thanh	Bình	20/12/2005	Nữ	Bình Định	6.8	6.5	7.1	5.5	6.51	Trung bình	Đạt	
15	4654070009	Nguyễn Thị Kim	Chi	21/11/2005	Nữ	Bình Định	7.9	8.0	7.3	7.3	7.66	Khá	Đạt	
16	4654070012	Nguyễn Hoài Bích	Diễm	08/4/2005	Nữ	Bình Định	9.0	9.0	8.5	8.3	8.73	Giỏi	Đạt	
17	4654070013	Trần Phan Kiều	Diễm	18/8/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.3	6.8	6.7	7.61	Khá	Đạt	
18	4654070016	Nguyễn Phạm Bích	Dung	21/6/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.9	7.5	5.8	7.34	Khá	Đạt	
19	4654070017	Lê Thị Tố	Duyên	19/7/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.5	7.4	5.8	7.39	Khá	Đạt	
20	4654070019	Nguyễn Thị Kim	Duyên	01/10/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.7	6.9	5.8	7.10	Khá	Đạt	
21	4654070020	Trần Thị Mỹ	Duyên	28/02/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.3	7.3	7.6	7.72	Khá	Đạt	
22	4654070021	Lê Xuân	Dương	14/01/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.3	6.4	7.7	7.39	Khá	Đạt	
23	4654070023	Nguyễn Minh	Đạt	12/7/2005	Nam	Bình Định	7.6	7.3	6.8	5.1	6.80	Trung bình	Đạt	
24	4654070025	Nguyễn Văn	Đông	31/12/2005	Nam	Bình Định	7.0	6.7	8.0	6.1	6.96	Trung bình	Đạt	
25	4654070026	Nguyễn Hương	Giang	16/12/2005	Nữ	Bình Định	9.0	8.4	7.4	5.8	7.80	Khá	Đạt	
26	4654070028	Trần Thị Ngọc	Giàu	13/10/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.1	7.1	7.3	7.44	Khá	Đạt	
27	4654070029	Võ Thị Hồng	Hà	07/8/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.1	7.5	6.1	7.17	Khá	Đạt	
28	4654070032	Lê Thu	Hằng	19/02/2005	Nữ	Bình Định	7.6	8.3	7.7	6.1	7.44	Khá	Đạt	
29	4654070033	Nguyễn Thanh	Hằng	10/6/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.9	7.4	5.8	7.32	Khá	Đạt	
30	4654070034	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	27/9/2005	Nữ	Bình Định	7.3	8.5	7.5	5.5	7.21	Khá	Đạt	
31	4654070035	Lê Ngọc Khả	Hân	03/10/2005	Nữ	Bình Định	7.4	8.3	7.5	5.5	7.20	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
32	4654070036	Nguyễn Gia	Hân	15/02/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.3	8.3	5.5	7.68	Khá	Đạt	
33	4654070037	Nguyễn Thị Y	Hân	28/9/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.5	7.5	7.0	7.68	Khá	Đạt	
34	4654070038	Hồ Thị Thanh	Hiền	12/9/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.5	7.1	7.3	7.46	Khá	Đạt	
35	4654070040	Lê Thị Thu	Hiền	25/01/2005	Nữ	Bình Định	7.0	8.0	7.4	8.2	7.58	Khá	Đạt	
36	4654070041	Nguyễn Thị Hiền	Hiền	24/8/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.7	7.3	7.3	7.39	Khá	Đạt	
37	4654070042	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	11/6/2005	Nữ	Bình Định	7.9	8.3	7.7	7.3	7.81	Khá	Đạt	
38	4654070043	Nguyễn Trung	Hiếu	01/12/2005	Nữ	Bình Định	7.4	8.2	7.5	5.8	7.24	Khá	Đạt	
39	4654070045	Bùi Thị	Hoa	12/01/2005	Nữ	Phú Yên	7.7	8.3	6.7	6.1	7.26	Khá	Đạt	
40	4654070046	Trần Ngọc	Hoàng	04/10/2005	Nam	Kon Tum	7.3	6.7	6.8	6.7	6.92	Trung bình	Đạt	
41	4654070048	Văn Gia	Huy	18/5/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.3	6.8	5.5	6.79	Trung bình	Đạt	
42	4654070049	Vũ Đức	Huy	26/6/2005	Nam	Thanh Hoá	8.0	7.4	8.0	5.4	7.29	Khá	Đạt	
43	4654070050	Hồ Thị Diệu	Huyền	07/6/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.9	6.7	6.4	7.03	Khá	Đạt	
44	4654070051	Lê Thị Thanh	Huyền	03/02/2005	Nữ	Bình Định	6.5	7.3	7.7	6.1	6.86	Trung bình	Đạt	
45	4654070053	Vũ Thị	Huyền	11/6/2005	Nữ	Kon Tum	6.5	8.0	7.2	6.7	7.03	Khá	Đạt	
46	4654070056	Trình Văn	Hưng	26/11/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.3	7.1	8.3	7.68	Khá	Đạt	
47	4654070057	Bùi Thị Mỹ	Hường	02/10/2005	Nữ	Gia Lai	8.6	8.9	7.7	5.8	7.84	Khá	Đạt	
48	4654070058	Nguyễn Thị Thu	Hường	02/11/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.7	7.4	7.0	7.68	Khá	Đạt	
49	4654070059	Phạm Thị Mỹ	Hường	28/5/2005	Nữ	Bình Định	8.5	8.3	8.1	6.4	7.90	Khá	Đạt	
50	4654070060	Đỗ Minh	Khánh	28/10/2005	Nam	Bình Định	7.0	6.7	7.1	6.7	6.89	Trung bình	Đạt	
51	4654070061	Hồ Vương	Khánh	25/4/2005	Nam	Bình Định	8.5	7.3	7.1	8.7	7.97	Khá	Đạt	
52	4654070062	Trần Trọng	Khiêm	07/8/2005	Nam	Bình Định	7.6	7.3	7.1	7.8	7.47	Khá	Đạt	
53	4654070063	Đỗ Danh	Khoa	16/01/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.3	7.1	8.4	7.70	Khá	Đạt	
54	4654070064	Nguyễn Doãn	Khoa	25/4/2002	Nam	Gia Lai	7.0	7.3	7.1	5.5	6.76	Trung bình	Đạt	
55	4654070069	Lê Nguyễn Phương	Linh	17/4/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.9	7.3	7.9	7.57	Khá	Đạt	
56	4654070070	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	26/12/2005	Nữ	Bình Định	7.3	8.3	8.0	5.5	7.28	Khá	Đạt	
57	4654070071	Trần Nguyễn Huyền	Linh	12/5/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	7.5	7.3	7.33	Khá	Đạt	
58	4654070077	Đặng Xuân	Mai	26/02/2005	Nữ	Bình Định	6.4	8.3	7.4	6.1	6.98	Trung bình	Đạt	
59	4654070078	Nguyễn Quỳnh	Mai	12/6/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.9	7.3	6.7	7.33	Khá	Đạt	
60	4654070081	Huỳnh Trần Diễm	My	14/4/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.7	7.5	7.0	7.70	Khá	Đạt	
61	4654070082	Nguyễn Thị Trà	My	06/02/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.0	7.7	7.0	7.26	Khá	Đạt	
62	4654070083	Nguyễn Hoài	Nam	24/4/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.1	6.9	5.5	6.77	Trung bình	Đạt	
63	4654070084	Nguyễn Thị Thuý	Nga	20/6/2005	Nữ	Bình Định	8.5	8.5	7.1	5.8	7.59	Khá	Đạt	
64	4654070087	Nguyễn Thanh	Ngân	26/8/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.7	7.0	5.8	7.12	Khá	Đạt	
65	4654070088	Nguyễn Thị	Ngân	01/3/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.9	8.1	7.0	7.90	Khá	Đạt	
66	4654070090	Phạm Nữ Thuỳ	Ngân	31/8/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.3	7.9	5.5	7.39	Khá	Đạt	
67	4654070091	Từ Thị Kim	Ngân	05/3/2005	Nữ	Bình Định	7.6	8.3	7.1	5.8	7.24	Khá	Đạt	
68	4654070094	Võ Thị Hồng	Ngọc	26/4/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.3	7.5	5.8	7.21	Khá	Đạt	
69	4654070095	Lê Ngọc Thảo	Nguyên	09/11/2005	Nữ	Bình Định	7.3	8.0	7.3	7.0	7.39	Khá	Đạt	
70	4654070096	Phạm Trần Thảo	Nguyên	26/12/2005	Nữ	Bình Định	8.0	6.5	7.7	6.1	7.18	Khá	Đạt	
71	4654070099	Hà Yến	Nhi	21/6/2005	Nữ	Bình Định	8.6	7.9	7.0	7.3	7.80	Khá	Đạt	
72	4654070101	Nguyễn Tường	Nhi	20/11/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.7	7.3	8.2	7.92	Khá	Đạt	
73	4654070102	Phan Thị Yến	Nhi	14/6/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	7.1	7.0	7.12	Khá	Đạt	
74	4654070103	Trần Thị Tuyết	Nhi	28/12/2005	Nữ	Đăk Lăk	8.3	8.3	7.3	5.5	7.46	Khá	Đạt	
75	4654070108	Lê Thị Quỳnh	Như	27/8/2004	Nữ	Phú Yên	7.7	8.3	7.4	5.5	7.28	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
76	4654070109	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	21/5/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.4	7.7	5.8	7.43	Khá	Đạt	
77	4654070110	Nguyễn Quỳnh	Như	17/11/2005	Nữ	Bình Định	9.0	8.5	7.9	8.3	8.49	Giỏi	Đạt	
78	4654070111	Phạm Quỳnh	Như	24/12/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.4	7.4	7.6	7.64	Khá	Đạt	
79	4654070112	Nguyễn Thị Hàn	Ny	30/11/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.3	6.7	7.0	7.66	Khá	Đạt	
80	4654070113	Đặng Thị Kiều	Oanh	02/6/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.7	7.4	6.4	7.44	Khá	Đạt	
81	4654070114	Mai Thị Kiều	Oanh	13/4/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.7	6.9	5.8	7.10	Khá	Đạt	
82	4654070115	Võ Thị Kim	Oanh	13/11/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.6	7.3	6.1	7.10	Khá	Đạt	
83	4654070117	Võ Quang	Phú	30/7/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.1	6.9	6.6	7.01	Khá	Đạt	
84	4654070118	Lê Hồng	Phúc	30/6/2005	Nam	Bình Định	7.4	6.8	6.9	7.7	7.22	Khá	Đạt	
85	4654070121	Ngô Thị	Quyên	27/10/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.3	8.4	7.7	7.83	Khá	Đạt	
86	4654070125	Hà Diễm	Quỳnh	15/02/2005	Nữ	Bình Định	7.4	6.7	8.4	8.3	7.67	Khá	Đạt	
87	4654070126	Thân Hà Yến	Quỳnh	11/11/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.7	8.4	7.1	7.52	Khá	Đạt	
88	4654070127	Võ Thị Diễm	Quỳnh	16/02/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.3	8.4	6.7	7.97	Khá	Đạt	
89	4654070128	Võ Thị Như	Quỳnh	29/4/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.0	8.4	7.3	7.63	Khá	Đạt	
90	4654070129	Nguyễn Thái	Sanh	01/8/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.1	6.9	7.0	7.10	Khá	Đạt	
91	4654070131	Nguyễn Trần	Sơn	07/02/2005	Nam	Bình Định	7.3	6.5	6.9	7.9	7.17	Khá	Đạt	
92	4654070132	Lê Thị Hồng	Tâm	02/02/2005	Nữ	Bình Định	8.5	8.3	8.7	7.9	8.37	Giỏi	Đạt	
93	4654070133	Trà Nhã	Thanh	27/5/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.3	9.1	7.6	7.92	Khá	Đạt	
94	4654070134	Huỳnh Phương	Thảo	06/9/2005	Nữ	Phú Yên	8.2	8.3	8.9	6.1	7.91	Khá	Đạt	
95	4654070135	Nguyễn Phương	Thảo	17/3/2005	Nữ	Phú Yên	7.9	8.3	9.1	8.5	8.39	Giỏi	Đạt	
96	4654070136	Nguyễn Phương	Thảo	29/3/2005	Nữ	Gia Lai	8.6	6.7	8.9	7.0	7.89	Khá	Đạt	
97	4654070137	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	05/9/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.3	8.9	7.1	7.81	Khá	Đạt	
98	4654070138	Lê Minh	Thái	02/02/2005	Nam	Bình Định	6.7	7.0	6.9	6.1	6.68	Trung bình	Đạt	
99	4654070140	Đoàn Thị Mỹ	Thu	20/02/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.3	8.9	8.1	8.29	Giỏi	Đạt	
100	4654070143	Hoàng Thị Vân	Thư	11/9/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.9	8.8	7.6	8.29	Giỏi	Đạt	
101	4654070144	Nguyễn Anh	Thư	20/12/2005	Nữ	Bình Định	9.0	9.0	9.1	9.7	9.18	Xuất sắc	Đạt	
102	4654070145	Nguyễn Phan Tuệ	Thư	21/01/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.7	8.8	6.1	7.59	Khá	Đạt	
103	4654070146	Nguyễn Thị Minh	Thư	03/3/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.9	8.8	7.9	8.06	Giỏi	Đạt	
104	4654070147	Phan Anh	Thư	02/12/2005	Nữ	Bình Định	6.4	7.4	8.8	7.6	7.42	Khá	Đạt	
105	4654070148	Võ Nguyễn Anh	Thư	26/01/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	8.8	7.5	7.57	Khá	Đạt	
106	4654070150	Nguyễn Thị Thu	Thương	23/7/2005	Nữ	Bình Định	8.5	7.1	8.8	8.6	8.28	Giỏi	Đạt	
107	4654070151	Nguyễn Thị Thuỷ	Tiên	30/10/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.3	8.8	7.3	8.19	Giỏi	Đạt	
108	4654070154	Nguyễn Ngô Trọng	Tín	07/8/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.0	6.9	8.1	7.32	Khá	Đạt	
109	4654070155	Phạm Nhị Ngọc	Trâm	09/10/2005	Nữ	Bình Định	7.9	8.5	9.1	7.9	8.30	Giỏi	Đạt	
110	4654070156	Nguyễn Phan Huyền	Trân	27/9/2005	Nữ	Bình Định	6.7	7.9	8.9	7.1	7.54	Khá	Đạt	
111	4654070157	Nguyễn Quỳnh Kiều	Trân	07/3/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.7	9.1	8.3	8.04	Giỏi	Đạt	
112	4654070158	Đoàn Thị Tuyết	Trinh	03/4/2004	Nữ	Phú Yên	7.7	8.3	9.1	6.7	7.92	Khá	Đạt	
113	4654070159	Ngô Huỳnh Tố	Trinh	09/5/2005	Nữ	Bình Định	6.5	7.7	9.1	6.7	7.39	Khá	Đạt	
114	4654070160	Ngô Nhật	Trình	12/5/2005	Nam	Bình Định	7.3	6.4	7.7	6.1	6.92	Trung bình	Đạt	
115	4654070161	Lê Đức	Trọng	02/5/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.3	7.7	7.1	7.34	Khá	Đạt	
116	4654070162	Trương Thanh	Truyền	31/3/2005	Nữ	Phú Yên	7.1	7.7	8.9	8.2	7.88	Khá	Đạt	
117	4654070163	Lê Thị Thanh	Trúc	21/11/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.6	9.1	7.5	7.91	Khá	Đạt	
118	4654070164	Nguyễn Ngọc Hương	Trúc	24/02/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.7	8.9	7.9	8.21	Giỏi	Đạt	
119	4654070166	Thái Huỳnh	Tú	28/5/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.4	7.7	7.7	7.50	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
120	4654070171	Nguyễn Thanh	Vân	30/7/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.9	8.3	8.3	8.08	Giỏi	Đạt	
121	4654070173	Lê Thuý	Vy	22/9/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.9	8.3	7.6	7.72	Khá	Đạt	
122	4654070175	Nguyễn Thị Yến	Vy	01/01/2004	Nữ	Bình Định	7.7	8.3	9.1	6.7	7.92	Khá	Đạt	
123	4654070176	Nguyễn Triệu	Vy	10/6/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.0	8.3	7.7	8.00	Giỏi	Đạt	
124	4654070177	Phạm Thị Tuyết	Vy	29/6/2005	Nữ	Bình Định	7.4	8.5	8.3	7.9	7.96	Khá	Đạt	
125	4654070180	Nguyễn Thị Lệ	Xuân	03/02/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.7	8.3	6.4	7.34	Khá	Đạt	
126	4654070182	Nguyễn Hoàng	Yến	28/02/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.7	8.9	7.3	7.84	Khá	Đạt	
127	4654070183	Nguyễn Thị Phi	Yến	05/02/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.4	8.4	6.9	7.68	Khá	Đạt	
128	4654070184	Siu H'	Yến	25/10/2005	Nữ	Gia Lai	7.9	7.7	8.4	9.0	8.21	Giỏi	Đạt	
129	4654070186	Nguyễn Như	Ý	30/11/2005	Nữ	Bình Định	8.3	7.7	8.8	6.3	7.83	Khá	Đạt	
130	4654070187	Trần Ngọc	Ánh	12/8/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.9	8.4	6.7	7.74	Khá	Đạt	
131	4654070188	Trần Thị By	By	20/01/2004	Nữ	Bình Định	7.3	7.3	8.4	7.4	7.57	Khá	Đạt	
132	4654070189	Nguyễn Huỳnh Bảo	Châu	11/5/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.7	9.1	7.9	8.06	Giỏi	Đạt	
133	4654070212	Nguyễn Minh	Quân	01/5/2005	Nam	TP Hồ Chí Minh	7.3	6.5	7.7	7.1	7.17	Khá	Đạt	
134	4654070214	Lê Thị Thu	Thảo	12/11/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.3	9.1	7.0	7.79	Khá	Đạt	
135	4654070216	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	07/4/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.3	9.1	6.7	7.92	Khá	Đạt	
136	4654070218	Phạm Thị	Thuý	14/10/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.7	9.0	6.4	7.70	Khá	Đạt	
137	4654070221	Bùi Thị Hồng	Thắm	12/11/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.7	9.1	8.8	8.32	Giỏi	Đạt	
138	4654070223	Nguyễn Thị Thanh	Trà	27/9/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.7	9.0	7.1	7.72	Khá	Đạt	
139	4654090001	Nguyễn Long	Anh	09/6/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.1	7.7	8.2	7.44	Khá	Đạt	
140	4654090002	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	18/10/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.1	9.0	7.3	7.67	Khá	Đạt	
141	4654090003	Trần Viết Nguyễn	Bằng	24/7/2005	Nam	Bình Định	6.9	6.9	9.0	9.1	7.86	Khá	Đạt	
142	4654090005	Nguyễn Thị Mỹ	Cầm	01/4/2005	Nữ	Bình Định	9.0	9.0	9.1	9.1	9.04	Xuất sắc	Đạt	
143	4654090006	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	27/01/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.9	8.6	8.5	8.22	Giỏi	Đạt	
144	4654090007	Nguyễn Thị Kim	Chi	04/5/2005	Nữ	Bình Định	9.0	9.0	8.7	8.3	8.78	Giỏi	Đạt	
145	4654090008	Nguyễn Mạnh	Cường	07/6/2005	Nam	Bình Định	8.6	7.4	7.7	6.2	7.60	Khá	Đạt	
146	4654090009	Lê Trần Mỹ	Diệu	14/9/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.5	8.6	8.7	8.30	Giỏi	Đạt	
147	4654090010	Lê Nguyễn Hoàng	Dung	22/10/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.0	8.6	7.5	8.02	Giỏi	Đạt	
148	4654090012	Nguyễn Châu	Duyên	28/02/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.0	8.7	8.5	7.94	Khá	Đạt	
149	4654090013	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	30/3/2005	Nữ	Bình Định	8.3	8.3	8.6	7.8	8.26	Giỏi	Đạt	
150	4654090014	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2004	Nữ	Bình Định	8.6	7.9	8.6	6.4	7.96	Khá	Đạt	
151	4654090015	Lê Nguyễn Anh	Dũng	24/4/2005	Nam	Bình Định	8.5	7.3	7.7	6.9	7.70	Khá	Đạt	
152	4654090016	Lê Nguyễn Hoàng	Giang	04/3/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.4	8.7	7.3	7.77	Khá	Đạt	
153	4654090017	Trần Huỳnh Ngọc	Giàu	12/11/2005	Nữ	Bình Định	7.4	8.1	8.0	8.1	7.84	Khá	Đạt	
154	4654090018	Trịnh Ngân	Hà	19/10/2005	Nữ	Khánh Hoà	8.0	7.5	8.1	7.9	7.89	Khá	Đạt	
155	4654090019	Nguyễn Văn	Hàn	03/9/2005	Nam	Bình Định	8.5	7.9	7.7	8.4	8.17	Giỏi	Đạt	
156	4654090020	Nguyễn Thị Hồng	Hải	17/10/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.3	7.7	7.3	7.42	Khá	Đạt	
157	4654090021	Huỳnh Thị Xuân	Hảo	22/01/2004	Nữ	Bình Định	7.1	8.3	7.7	7.1	7.50	Khá	Đạt	
158	4654090022	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	25/3/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.7	8.0	8.1	7.88	Khá	Đạt	
159	4654090023	Huỳnh Thị	Hằng	15/11/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.8	7.7	7.1	7.69	Khá	Đạt	
160	4654090024	Võ Lữ Thuý	Hằng	21/7/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.1	8.0	7.1	7.72	Khá	Đạt	
161	4654090025	Hồ Hứa Hoàng	Hân	26/4/2005	Nữ	Bình Định	7.5	7.5	8.0	8.2	7.77	Khá	Đạt	
162	4654090026	Lê Đặng Bảo	Hân	06/11/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.0	9.0	7.5	7.59	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
163	4654090027	Nguyễn Hồ	Hậu	22/02/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.3	7.7	6.4	7.39	Khá	Đạt	
164	4654090028	Phạm Trần Đức	Hậu	29/10/2005	Nam	Bình Định	8.0	7.4	7.7	5.8	7.31	Khá	Đạt	
165	4654090029	Nguyễn Thanh	Hiền	06/12/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.3	8.1	6.8	7.60	Khá	Đạt	
166	4654090030	Nguyễn Thị	Hiền	18/11/2005	Nữ	Gia Lai	8.0	7.5	8.1	8.0	7.91	Khá	Đạt	
167	4654090031	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/6/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.3	8.4	7.8	7.86	Khá	Đạt	
168	4654090032	Huỳnh Ngọc	Hiệp	08/3/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.4	8.1	9.3	7.88	Khá	Đạt	
169	4654090033	Nguyễn Anh	Hoa	15/6/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.9	8.4	8.6	8.00	Giỏi	Đạt	
170	4654090034	Võ Thanh	Hoa	30/6/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	7.9	7.4	7.39	Khá	Đạt	
171	4654090035	Diệp Lê	Hoàng	01/12/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.3	7.7	8.1	7.57	Khá	Đạt	
172	4654090036	Lê Khánh	Huyền	29/10/2005	Nữ	Bình Định	8.1	6.4	8.4	7.1	7.57	Khá	Đạt	
173	4654090037	Lê Đoàn Kim	Kha	01/3/2005	Nam	Bình Định	8.5	7.3	7.7	8.9	8.14	Giỏi	Đạt	
174	4654090038	Nguyễn Huy	Khang	07/01/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.3	7.7	8.9	7.94	Khá	Đạt	
175	4654090039	Nguyễn Trường	Khang	27/8/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.3	7.7	4.8	7.03	Khá	Đạt	
176	4654090041	Nguyễn Đăng	Khoa	06/11/2005	Nam	Bình Định	7.6	7.3	7.7	8.1	7.67	Khá	Đạt	
177	4654090042	Phan Trung	Kiên	14/12/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.3	7.7	6.7	7.46	Khá	Đạt	
178	4654090043	Đoàn Thị Xuân	Kiều	06/02/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.3	8.1	7.7	7.72	Khá	Đạt	
179	4654090044	Nguyễn Văn	Kiệt	04/5/2005	Nam	Bình Định	8.0	8.0	7.7	5.7	7.42	Khá	Đạt	
180	4654090045	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	08/10/2005	Nữ	Bình Định	7.5	7.4	9.0	8.6	8.06	Giỏi	Đạt	
181	4654090046	Phạm Khánh	Linh	04/9/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	9.1	7.6	7.70	Khá	Đạt	
182	4654090047	Bùi Thị Bích	Loan	23/12/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	8.4	6.3	7.21	Khá	Đạt	
183	4654090049	Nguyễn Thị Thu	Luyến	07/11/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	8.4	7.4	7.46	Khá	Đạt	
184	4654090051	Huỳnh Nguyễn Hiền	My	07/02/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.7	8.1	7.7	7.59	Khá	Đạt	
185	4654090053	Nguyễn Thị Yến	Mỹ	16/8/2005	Nữ	Bình Định	6.9	7.1	9.0	7.1	7.46	Khá	Đạt	
186	4654090054	Đặng Hồng	Ngân	06/3/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	7.9	8.6	7.61	Khá	Đạt	
187	4654090055	Nguyễn Bích	Ngân	06/4/2005	Nữ	Bình Định	7.1	6.5	8.0	6.3	6.99	Trung bình	Đạt	
188	4654090056	Nguyễn Kim	Ngân	23/5/2005	Nữ	Quảng Ngãi	6.8	6.8	8.0	8.6	7.47	Khá	Đạt	
189	4654090057	Nguyễn Quỳnh	Ngân	15/12/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	8.3	6.1	7.14	Khá	Đạt	
190	4654090058	Nguyễn Quỳnh Như	Ngân	15/7/2005	Nữ	Bình Định	6.3	6.5	8.4	7.0	6.97	Trung bình	Đạt	
191	4654090059	Phan Huỳnh Thanh	Ngân	28/12/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.4	8.9	8.5	8.30	Giỏi	Đạt	
192	4654090061	Trương Bảo	Ngọc	18/4/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.1	6.8	8.3	7.3	7.34	Khá	Đạt	
193	4654090062	Huỳnh Thị Minh	Nguyệt	17/8/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.0	8.6	6.8	7.57	Khá	Đạt	
194	4654090063	Nguyễn Đặng Như	Nguyệt	22/5/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.4	8.0	6.5	7.20	Khá	Đạt	
195	4654090064	Nguyễn Thanh	Nhàn	27/11/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.9	8.0	8.1	7.77	Khá	Đạt	
196	4654090066	Bùi Thị Tú	Nhi	29/9/2004	Nữ	Bình Định	6.4	7.0	8.9	5.8	6.96	Trung bình	Đạt	
197	4654090067	Lê Võ Phương	Nhi	30/01/2005	Nữ	TP Hồ Chí Minh	7.1	6.7	8.3	8.0	7.48	Khá	Đạt	
198	4654090068	Phan Ngọc	Nhi	11/02/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	8.0	7.5	7.43	Khá	Đạt	
199	4654090069	Trần Minh Tú	Nhi	01/12/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.0	8.3	8.5	7.88	Khá	Đạt	
200	4654090070	Trần Nguyễn Yến	Nhi	16/4/2005	Nữ	Bình Định	7.1	6.7	7.7	8.3	7.41	Khá	Đạt	
201	4654090071	Lương Thị Hồng	Nhung	01/6/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.9	7.7	7.1	7.51	Khá	Đạt	
202	4654090072	Trần Ngọc Quỳnh	Như	28/01/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.5	7.7	7.1	7.52	Khá	Đạt	
203	4654090073	Trần Thị Nguyệt	Như	01/6/2005	Nữ	Phú Yên	7.1	6.9	7.7	7.4	7.26	Khá	Đạt	
204	4654090074	Huỳnh Thảo	Ny	21/12/2005	Nữ	Bình Định	7.1	6.4	7.9	8.3	7.39	Khá	Đạt	
205	4654090075	Lê Thị Mỹ	Oanh	05/9/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.1	8.6	8.7	8.31	Giỏi	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
206	4654090076	Nguyễn Tấn	Pha	19/10/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.0	7.7	8.4	7.77	Khá	Đạt	
207	4654090077	Huỳnh Tấn	Phát	20/11/2004	Nam	Phú Yên	7.9	6.7	7.7	7.0	7.39	Khá	Đạt	
208	4654090078	Lê Nguyễn Thành	Phát	10/11/2005	Nam	Bình Định	7.9	6.7	7.7	6.3	7.23	Khá	Đạt	
209	4654090079	Đặng Duy	Phong	19/12/2005	Nam	Bình Định	8.5	7.3	7.7	7.3	7.79	Khá	Đạt	
210	4654090082	Nguyễn Thanh	Phúc	21/5/2005	Nam	Bình Định	7.0	6.8	7.1	7.0	6.98	Trung bình	Đạt	
211	4654090083	Huỳnh Thị	Phượng	05/5/2005	Nữ	Bình Định	8.9	7.3	8.7	7.4	8.17	Giỏi	Đạt	
212	4654090084	Đặng Anh	Quyền	09/8/2005	Nam	Bình Định	7.3	6.7	7.7	7.0	7.19	Khá	Đạt	
213	4654090085	Nguyễn Như	Quỳnh	17/11/2005	Nữ	Bình Định	6.9	6.4	8.0	7.5	7.17	Khá	Đạt	
214	4654090086	Phan Thái Như	Quỳnh	18/01/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.1	8.5	8.0	7.81	Khá	Đạt	
215	4654090087	Nguyễn Phú	Quý	28/12/2005	Nam	Bình Định	6.4	6.7	7.1	5.9	6.51	Trung bình	Đạt	
216	4654090089	Trần Thị Thu	Sen	27/12/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.0	8.3	8.9	7.94	Khá	Đạt	
217	4654090091	Trần Thị Thu	Tâm	05/4/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.1	7.0	8.4	8.0	7.57	Khá	Đạt	
218	4654090092	Đặng Trần Nguyên	Thảo	29/3/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.5	8.2	8.6	7.97	Khá	Đạt	
219	4654090093	Nguyễn Thị Mỹ	Thảo	17/02/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.1	8.5	8.2	7.88	Khá	Đạt	
220	4654090094	Nguyễn Ngọc Bảo	Thái	12/6/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	8.5	6.2	7.26	Khá	Đạt	
221	4654090095	Phan Văn	Thắng	01/01/2005	Nam	Bình Định	7.4	7.4	7.7	6.5	7.27	Khá	Đạt	
222	4654090096	Trần Thị	Thi	02/8/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	8.7	6.9	7.46	Khá	Đạt	
223	4654090097	Nguyễn Văn	Thiện	20/12/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.0	7.4	5.8	6.92	Trung bình	Đạt	
224	4654090098	Mai Lê Quốc	Thịnh	13/12/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.0	7.7	7.1	7.28	Khá	Đạt	
225	4654090099	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/3/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.3	8.3	8.1	7.83	Khá	Đạt	
226	4654090100	Mai Thị Thanh	Thuỳ	12/10/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.7	8.1	8.7	8.0	8.08	Giỏi	Đạt	
227	4654090101	Nguyễn Thị Kim	Thuỳ	28/5/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.7	7.4	8.9	6.5	7.63	Khá	Đạt	
228	4654090102	Dương Thị Thanh	Thuỷ	11/6/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	8.9	6.9	7.50	Khá	Đạt	
229	4654090103	Lê Thanh	Thuỷ	31/5/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.1	8.3	8.0	7.79	Khá	Đạt	
230	4654090104	Nguyễn Thanh	Thuỷ	09/10/2005	Nữ	Gia Lai	7.1	8.0	9.0	8.0	7.92	Khá	Đạt	
231	4654090105	Lê Nguyễn Quỳnh	Thư	29/10/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.8	8.0	6.3	7.28	Khá	Đạt	
232	4654090106	Nguyễn Lê Minh	Thư	23/8/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.5	7.7	7.1	7.52	Khá	Đạt	
233	4654090107	Trần Anh	Thư	24/11/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.4	7.7	6.5	7.59	Khá	Đạt	
234	4654090108	Nguyễn Nữ Hoài	Thương	29/9/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.3	8.0	6.9	7.50	Khá	Đạt	
235	4654090109	Trần Thị	Thương	12/6/2005	Nữ	Bình Định	7.7	8.1	8.3	8.1	8.01	Giỏi	Đạt	
236	4654090110	Nguyễn Phan Thuỷ	Tiên	20/7/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.9	7.7	6.3	7.23	Khá	Đạt	
237	4654090111	Hồ Thị Cẩm	Tình	17/01/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.3	8.1	8.4	7.86	Khá	Đạt	
238	4654090112	Phạm Lê Duy	Toàn	12/02/2005	Nam	Phú Yên	7.0	6.7	7.5	7.0	7.04	Khá	Đạt	
239	4654090113	Lê Mỹ	Trang	19/4/2005	Nữ	Bình Định	7.1	6.9	8.1	8.3	7.54	Khá	Đạt	
240	4654090114	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	22/7/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.1	8.1	7.7	7.68	Khá	Đạt	
241	4654090115	Lê Hương	Trà	17/01/2005	Nữ	Bình Định	7.7	9.1	8.8	9.1	8.57	Giỏi	Đạt	
242	4654090116	Huỳnh Thị Mỹ	Trâm	06/9/2004	Nữ	Bình Định	7.1	8.1	8.9	8.3	7.99	Khá	Đạt	
243	4654090117	Nguyễn Thị Bích	Trâm	09/12/2005	Nữ	Đồng Nai	7.7	7.5	8.1	7.7	7.74	Khá	Đạt	
244	4654090118	Võ Huyền	Trâm	05/11/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	8.1	7.7	7.50	Khá	Đạt	
245	4654090119	Lưu Ngọc	Trân	12/8/2005	Nữ	Bình Định	7.1	6.7	8.1	7.7	7.37	Khá	Đạt	
246	4654090120	Nguyễn Thị Quỳnh	Trân	29/7/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.4	7.9	7.7	7.68	Khá	Đạt	
247	4654090121	Ngô Thị Mỹ	Trinh	01/01/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.7	8.4	7.2	7.84	Khá	Đạt	
248	4654090122	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	28/11/2005	Nữ	Phú Yên	7.1	7.7	8.7	7.1	7.59	Khá	Đạt	
249	4654090124	Nguyễn Phan Kim	Trúc	30/10/2005	Nữ	Khánh Hoà	7.1	7.3	8.5	6.5	7.32	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
250	4654090125	Phạm Dương Thanh	Trúc	16/12/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	8.5	8.3	7.68	Khá	Đạt	
251	4654090126	Phạm Thị Ngọc	Trúc	24/10/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	8.6	7.7	7.57	Khá	Đạt	
252	4654090127	Trần Đang	Trường	22/3/2005	Nam	Bình Định	8.7	7.5	9.5	8.0	8.46	Giỏi	Đạt	
253	4654090128	Lê Thị Thanh	Tuyền	21/3/2005	Nữ	Gia Lai	7.4	8.0	8.5	8.3	7.98	Khá	Đạt	
254	4654090131	Lê Thị Kiều	Vi	18/11/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.4	8.5	7.7	7.71	Khá	Đạt	
255	4654090132	Nguyễn Quang	Vinh	13/4/2000	Nam	Bình Định	7.4	7.3	8.5	7.0	7.53	Khá	Đạt	
256	4654090133	Mai Văn	Vững	24/10/2003	Nam	Phú Yên	8.0	8.0	8.6	8.9	8.33	Giỏi	Đạt	
257	4654090134	Mang Thị Nhật	Vy	01/7/2005	Nữ	Khánh Hoà	7.0	6.5	8.7	8.3	7.56	Khá	Đạt	
258	4654090135	Nguyễn Thị Yến	Vy	27/7/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.4	8.6	5.9	7.23	Khá	Đạt	
259	4654090136	Phạm Tường	Vy	22/10/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	8.7	7.7	7.59	Khá	Đạt	
260	4654090137	Lê Thị	Xinh	02/3/2005	Nữ	Phú Yên	7.4	6.8	8.6	9.0	7.89	Khá	Đạt	
261	4654090138	Hồ Hồng	Yến	23/4/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.7	8.6	6.5	7.73	Khá	Đạt	
262	4654090139	Lê Nguyễn Như	Ý	12/11/2004	Nữ	Bình Định	7.0	7.4	8.3	6.5	7.27	Khá	Đạt	
263	4654090140	Nguyễn Như	Ý	12/12/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.4	8.7	6.5	7.49	Khá	Đạt	
264	4654090141	Trần Thị Như	Ý	25/8/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.2	8.6	5.9	7.19	Khá	Đạt	
265	4654090143	Trần Ngọc Mỹ	Chi	30/10/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.4	8.8	8.4	7.80	Khá	Đạt	
266	4654090150	Trần Thanh	Hoàng	11/8/2005	Nam	Phú Yên	7.0	7.3	8.3	8.1	7.60	Khá	Đạt	
267	4654090151	Bùi Thị Bích	Hợp	27/7/2005	Nữ	Đăk Lăk	8.0	7.1	8.7	7.9	7.93	Khá	Đạt	
268	4654090157	Ksor H'	Luyên	04/12/2005	Nữ	Gia Lai	7.1	6.8	8.1	7.7	7.39	Khá	Đạt	
269	4654090163	Lê Thị Uyên	Thi	11/4/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.4	8.8	5.9	7.58	Khá	Đạt	
270	4654090164	Nguyễn Lê	Thi	14/10/2004	Nam	Bình Định	7.3	7.3	8.6	8.2	7.79	Khá	Đạt	
271	4654090171	Châu Thị Thanh	Trúc	25/6/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.1	8.1	8.3	7.79	Khá	Đạt	
272	4654090174	Ngô Trần Ái	Vy	22/01/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	8.1	7.1	7.37	Khá	Đạt	
273	4656010001	Phạm Thị Bình	An	23/01/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8.0	7.4	8.1	5.9	7.42	Khá	Đạt	
274	4656010002	Nông Thị Kim	Cúc	27/01/2005	Nữ	Gia Lai	7.6	7.1	7.9	7.4	7.51	Khá	Đạt	
275	4656010003	Ngô Thị Mỹ	Dung	19/10/2005	Nữ	Phú Yên	7.7	8.0	8.9	6.5	7.77	Khá	Đạt	
276	4656010004	Trần Thị Quỳnh	Giao	08/10/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.7	8.6	8.4	8.06	Giỏi	Đạt	
277	4656010005	Vũ Thị	Hảo	16/5/2005	Nữ	Gia Lai	7.7	7.4	8.3	7.4	7.70	Khá	Đạt	
278	4656010006	Võ Thuý	Hồng	31/8/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.5	8.6	7.7	7.86	Khá	Đạt	
279	4656010007	Đặng Thị	Huế	04/01/2004	Nữ	Lào Cai	7.7	8.0	8.9	8.6	8.23	Giỏi	Đạt	
280	4656010008	Đạo Thập Thị Sắc	Hương	11/01/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.7	8.3	8.6	7.1	7.90	Khá	Đạt	
281	4656010009	Nguyễn Phú	Khánh	03/8/2005	Nam	Kon Tum	7.3	7.3	8.6	6.9	7.50	Khá	Đạt	
282	4656010010	Bùi Trần Kim	Liên	18/3/2005	Nữ	Gia Lai	7.1	6.8	8.8	7.1	7.41	Khá	Đạt	
283	4656010011	Hoàng Thị	Linh	28/9/2005	Nữ	Gia Lai	7.7	8.3	8.6	7.7	8.03	Giỏi	Đạt	
284	4656010012	Lê Thị Thảo	Linh	14/6/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8.0	8.0	8.6	7.1	7.93	Khá	Đạt	
285	4656010013	Phạm Thị Khánh	Ly	11/01/2005	Nữ	Gia Lai	7.7	7.3	8.6	8.4	7.97	Khá	Đạt	
286	4656010014	Nguyễn Thị Thảo	My	02/01/2005	Nữ	Gia Lai	7.7	8.0	8.6	7.7	7.97	Khá	Đạt	
287	4656010015	Hướng Thị Vân	Nương	17/11/2005	Nữ	Gia Lai	8.0	7.4	8.6	5.9	7.53	Khá	Đạt	
288	4656010016	Phan Huyên	Thảo	15/02/2005	Nữ	Phú Yên	7.7	7.7	8.6	6.5	7.63	Khá	Đạt	
289	4656010017	Võ Anh	Thư	06/7/2005	Nữ	Phú Yên	7.9	8.0	8.6	7.7	8.03	Giỏi	Đạt	
290	4656010018	Nguyễn Thị Huyền	Trang	07/5/2005	Nữ	Kon Tum	8.0	7.4	8.7	7.7	7.96	Khá	Đạt	
291	4656010020	Hà Tường	Vy	10/8/2005	Nữ	Khánh Hoà	8.1	8.6	8.6	7.7	8.23	Giỏi	Đạt	
292	4656010021	Trần Bảo	Hân	11/7/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.0	8.9	9.1	8.44	Giỏi	Đạt	
293	4656040001	Nguyễn Ngọc	Bảo	21/11/2005	Nam	Kon Tum	8.5	7.7	8.3	6.7	7.88	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
294	4656040002	Huỳnh Hoa Mỹ	Diệu	21/11/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.4	8.6	7.1	7.80	Khá	Đạt	
295	4656040003	Nguyễn Thị Đoàn	Duyên	08/10/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.4	8.6	7.4	7.87	Khá	Đạt	
296	4656040004	Võ Thị Yến	Giang	21/7/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.1	9.0	7.7	8.18	Giỏi	Đạt	
297	4656040005	Kpuih H'	Grin	07/01/2005	Nữ	Gia Lai	8.0	7.4	8.5	7.1	7.78	Khá	Đạt	
298	4656040007	Nguyễn Thị Thu	Lành	23/4/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.0	8.7	9.0	8.38	Giỏi	Đạt	
299	4656040008	Lê Công	Lập	29/10/2005	Nam	Bình Định	7.3	7.4	8.3	7.1	7.50	Khá	Đạt	
300	4656040011	Bo Bo Thị Thảo	Nguyên	08/02/2005	Nữ	Khánh Hoà	8.1	8.0	8.7	7.7	8.12	Giỏi	Đạt	
301	4656040012	Phan Yến	Nhi	15/02/2005	Nữ	Bình Định	8.0	8.6	8.6	7.1	8.07	Giỏi	Đạt	
302	4656040013	Đinh Thị	Nơ	19/9/2005	Nữ	Gia Lai	8.0	7.4	8.0	7.7	7.80	Khá	Đạt	
303	4656040014	Đỗ Gien	Ny	01/01/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.5	8.4	8.4	7.97	Khá	Đạt	
304	4656040016	Rơ Châm	Sên	23/02/2005	Nữ	Gia Lai	8.0	6.8	8.0	5.9	7.27	Khá	Đạt	
305	4656040017	Đinh Thị	Triết	22/10/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.4	8.0	7.7	7.70	Khá	Đạt	
306	4656040018	Võ Minh Nguyễn	Trí	10/8/2005	Nam	Lâm Đồng	7.9	7.3	7.3	7.1	7.46	Khá	Đạt	
307	4658010001	Mai Dân	An	06/02/2004	Nam	Ninh Thuận	8.9	8.3	M	M	8.66	Giỏi	Đạt	
308	4658010002	Tô Hoài	An	05/11/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.4	7.9	7.1	7.54	Khá	Đạt	
309	4658010003	Dương Nhật	Anh	12/10/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.4	8.0	7.7	7.70	Khá	Đạt	
310	4658010004	Nguyễn Bình Phương	Anh	17/8/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.1	7.9	7.7	7.61	Khá	Đạt	
311	4658010005	Văn Minh	Ánh	08/7/2005	Nữ	Gia Lai	7.7	7.1	8.3	7.7	7.70	Khá	Đạt	
312	4658010006	Võ Thị Ngọc	Ánh	14/11/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.4	6.7	7.9	5.7	6.98	Trung bình	Đạt	
313	4658010008	Võ Thị Minh	Bình	20/10/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.3	7.9	5.7	7.18	Khá	Đạt	
314	4658010009	Nguyễn Thị Hồng	Chi	01/8/2005	Nữ	Bình Định	7.5	6.6	8.7	8.6	7.81	Khá	Đạt	
315	4658010010	Đoàn Ngọc	Chiến	18/10/2005	Nam	Gia Lai	8.5	7.9	7.4	5.9	7.54	Khá	Đạt	
316	4658010011	Phạm Thị	Chinh	11/7/2005	Nữ	Gia Lai	7.0	7.2	7.9	8.1	7.49	Khá	Đạt	
317	4658010012	Trần Ngọc	Chuẩn	31/7/2005	Nam	Bình Định	7.6	6.7	7.1	7.3	7.22	Khá	Đạt	
318	4658010013	Bùi Nguyễn Nhật	Cường	26/02/2005	Nam	Bình Định	7.6	7.3	7.3	7.0	7.33	Khá	Đạt	
319	4658010014	Phạm Thị Y	Diễm	29/6/2005	Nữ	Bình Định	9.1	8.0	7.9	7.5	8.23	Giỏi	Đạt	
320	4658010015	Trần Thị Ngọc	Diễm	21/12/2005	Nữ	Đăk Lăk	8.1	7.9	7.9	7.5	7.88	Khá	Đạt	
321	4658010016	Võ Trần Phương	Diễm	17/3/2005	Nữ	Bình Định	8.1	7.5	7.9	8.7	8.06	Giỏi	Đạt	
322	4658010017	Huỳnh Diệu	Diệu	15/4/2004	Nữ	Phú Yên	8.3	7.1	7.9	7.7	7.81	Khá	Đạt	
323	4658010018	Trần Đặng Mỹ	Dung	27/10/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.3	7.9	7.7	7.72	Khá	Đạt	
324	4658010019	Nguyễn Hồ	Duy	14/10/2005	Nam	Bình Định	7.6	7.3	7.1	5.8	7.02	Khá	Đạt	
325	4658010020	Cao Mỹ	Duyên	01/4/2005	Nữ	Phú Yên	7.1	7.3	7.9	6.9	7.28	Khá	Đạt	
326	4658010021	Phạm Thuỳ	Duyên	21/10/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.0	7.1	7.9	5.3	6.84	Trung bình	Đạt	
327	4658010022	Trịnh Thị Ngọc	Duyên	31/7/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	6.9	6.3	7.9	5.7	6.72	Trung bình	Đạt	
328	4658010023	Lê Tiến	Dũng	12/12/2005	Nam	Quảng Ngãi	7.6	7.3	7.1	6.4	7.16	Khá	Đạt	
329	4658010024	Lê Viết Đại	Dương	20/11/2005	Nam	Đăk Lăk	7.0	7.3	7.4	7.9	7.36	Khá	Đạt	
330	4658010025	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	24/01/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.3	7.9	8.3	7.66	Khá	Đạt	
331	4658010026	Võ Hoàng	Đạt	20/12/2005	Nam	Bình Định	7.3	6.5	8.4	6.4	7.17	Khá	Đạt	
332	4658010027	Nguyễn Thị	Đầu	22/6/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.4	7.9	5.3	6.94	Trung bình	Đạt	
333	4658010028	Lê Công	Đức	24/4/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.0	7.9	8.2	7.47	Khá	Đạt	
334	4658010029	Phan Thị Hương	Giang	01/01/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.4	7.3	7.9	5.7	7.11	Khá	Đạt	
335	4658010030	Huỳnh Ngọc	Hải	11/01/2005	Nam	Bình Định	7.4	7.4	8.3	6.3	7.36	Khá	Đạt	
336	4658010031	Phạm Thị Sen	Hạ	01/7/2005	Nữ	Lai Châu	7.0	7.3	7.9	8.3	7.56	Khá	Đạt	
337	4658010032	Trần Thị Cẩm	Hạ	30/8/2005	Nữ	Phú Yên	7.0	8.0	7.9	7.1	7.44	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
338	4658010033	Nguyễn Thị	Hằng	16/10/2005	Nữ	Phú Yên	7.1	7.3	7.9	7.7	7.46	Khá	Đạt	
339	4658010034	Trần Lê Diệu	Hằng	22/01/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.0	7.5	7.9	6.3	7.16	Khá	Đạt	
340	4658010035	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	23/9/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.1	7.9	6.3	7.10	Khá	Đạt	
341	4658010036	Nguyễn Ngọc	Hân	03/01/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.5	7.9	5.7	7.26	Khá	Đạt	
342	4658010037	Phạm Hân	Hân	12/3/2005	Nữ	Bình Định	7.0	8.3	7.9	7.4	7.58	Khá	Đạt	
343	4658010038	Nguyễn Công	Hậu	24/10/2005	Nam	Phú Yên	7.7	7.4	8.5	6.4	7.52	Khá	Đạt	
344	4658010039	Quảng Nữ Hoàng	Hậu	07/7/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.1	7.9	7.9	6.9	7.41	Khá	Đạt	
345	4658010040	Y	Hậu	03/6/2005	Nữ	Kon Tum	7.1	8.0	7.9	8.3	7.74	Khá	Đạt	
346	4658010041	Nguyễn Thị Minh	Hiền	01/12/2005	Nữ	Bình Định	7.1	8.0	7.3	8.1	7.57	Khá	Đạt	
347	4658010042	Nguyễn Thị Thu	Hiền	14/9/2005	Nữ	Phú Yên	7.1	7.2	7.3	7.7	7.30	Khá	Đạt	
348	4658010043	Lê Thị Hồng	Hiếu	20/02/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.7	7.3	7.4	7.09	Khá	Đạt	
349	4658010044	Lê Đỗ Ngọc	Hoa	01/7/2005	Nữ	Bình Định	7.1	6.8	7.3	7.5	7.17	Khá	Đạt	
350	4658010045	Võ Nguyễn Sang	Hoà	28/7/2005	Nữ	Phú Yên	7.0	7.7	7.3	6.5	7.11	Khá	Đạt	
351	4658010046	Nguyễn Lê Nguyên	Hồng	10/02/2005	Nữ	Phú Yên	7.4	7.5	7.3	7.5	7.42	Khá	Đạt	
352	4658010049	Lê Gia	Huy	09/01/2005	Nam	Phú Yên	8.0	5.9	8.0	7.3	7.38	Khá	Đạt	
353	4658010050	Đào Khánh	Huyên	28/02/2005	Nữ	Hà Tĩnh	7.6	7.7	7.3	7.1	7.44	Khá	Đạt	
354	4658010051	Lê Thị Xuân	Huyền	26/4/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.1	7.3	7.7	7.44	Khá	Đạt	
355	4658010052	Phạm Nguyễn Ngọc	Huyền	23/6/2005	Nữ	Kon Tum	7.0	7.1	8.1	7.1	7.29	Khá	Đạt	
356	4658010053	Nguyễn Gia	Khang	14/4/2005	Nam	Phú Yên	7.0	6.7	8.3	5.9	6.98	Trung bình	Đạt	
357	4658010056	Trương Ngọc Cẩm	Khuyên	25/10/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.3	8.1	7.5	7.46	Khá	Đạt	
358	4658010057	Đỗ Ánh	Kiều	20/10/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.0	7.5	8.1	6.9	7.33	Khá	Đạt	
359	4658010059	Nguyễn Thành	Lâm	08/8/2005	Nam	Kon Tum	7.3	6.7	8.0	7.6	7.39	Khá	Đạt	
360	4658010060	Đinh Thị Mỹ	Linh	21/02/2004	Nữ	Bình Định	7.6	6.5	8.1	7.7	7.49	Khá	Đạt	
361	4658010061	Nguyễn Thị Diễm	Linh	25/4/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.1	8.1	6.9	7.44	Khá	Đạt	
362	4658010062	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	10/11/2005	Nữ	Đăk Lăk	7.0	7.7	8.1	6.9	7.38	Khá	Đạt	
363	4658010063	Phùng Thị Mỹ	Linh	14/11/2005	Nữ	Phú Yên	7.7	7.1	8.1	6.9	7.48	Khá	Đạt	
364	4658010064	Trần Nguyễn Khánh	Linh	22/6/2005	Nữ	Bình Định	7.7	7.4	8.1	6.5	7.46	Khá	Đạt	
365	4658010065	Y Hà	Linh	18/10/2005	Nữ	Kon Tum	8.0	7.4	8.1	6.9	7.64	Khá	Đạt	
366	4658010066	Vân Đồng	Lĩnh	06/10/2005	Nam	Gia Lai	7.9	7.3	8.4	7.0	7.68	Khá	Đạt	
367	4658010067	Tô Thị Kim	Loan	28/11/2005	Nữ	Phú Yên	8.0	8.3	9.0	8.6	8.42	Giỏi	Đạt	
368	4658010069	Lê Thành	Long	15/10/2005	Nam	Bình Định	8.7	8.1	9.7	7.9	8.61	Giỏi	Đạt	
369	4658010070	Võ Nguyễn Phi	Long	05/7/2005	Nam	Nghệ An	7.3	7.3	8.9	8.3	7.88	Khá	Đạt	
370	4658010071	Trần Thị Hiền	Lương	07/01/2005	Nữ	Phú Yên	7.6	7.7	8.1	5.3	7.22	Khá	Đạt	
371	4658010072	Lý Công	Lượng	25/4/2005	Nam	Phú Yên	7.9	7.3	8.9	7.6	7.92	Khá	Đạt	
372	4658010073	Phan Ánh	Lưu	07/02/2005	Nữ	Bình Định	7.9	8.0	8.1	7.1	7.79	Khá	Đạt	
373	4658010074	Hà Lê Khánh	Ly	05/8/2005	Nữ	Gia Lai	7.6	7.5	8.1	7.7	7.71	Khá	Đạt	
374	4658010075	Nguyễn Thị Nhật	Ly	16/9/2005	Nữ	Khánh Hoà	7.3	7.0	8.1	7.7	7.50	Khá	Đạt	
375	4658010076	Nguyễn Thuỳ Cẩm	Ly	11/8/2005	Nữ	Bình Định	8.7	7.7	8.1	6.5	7.86	Khá	Đạt	
376	4658010077	Nguyễn Thanh	Mai	15/8/2005	Nữ	Gia Lai	6.9	5.7	8.7	7.5	7.17	Khá	Đạt	
377	4658010078	Đào Hiền	Minh	08/11/2005	Nam	Bình Định	7.9	7.9	8.5	7.6	7.97	Khá	Đạt	
378	4658010079	Huỳnh Thị Diễm	My	21/5/2005	Nữ	Phú Yên	7.6	7.4	8.7	7.1	7.69	Khá	Đạt	
379	4658010080	Nguyễn Trần Trà	My	15/12/2005	Nữ	Đăk Lăk	7.1	6.7	8.7	7.1	7.37	Khá	Đạt	
380	4658010081	Phan Thị Hồng	My	09/3/2005	Nữ	Bình Định	7.3	6.8	8.7	5.7	7.14	Khá	Đạt	
381	4658010082	Phan Thị Yến	My	28/8/2005	Nữ	Bình Định	8.2	8.0	8.7	6.5	7.89	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
382	4658010083	Nguyễn Nguyễn Hoài	Mỹ	26/7/2005	Nữ	Bình Định	7.6	6.8	8.7	7.1	7.56	Khá	Đạt	
383	4658010084	Lưu Hoàng	Na	14/5/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.0	8.7	7.7	7.53	Khá	Đạt	
384	4658010085	Lê Thị Thuý	Nga	26/7/2005	Nữ	Bình Định	7.7	6.8	8.7	7.1	7.59	Khá	Đạt	
385	4658010086	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	16/5/2005	Nữ	TP Hồ Chí Minh	7.4	7.1	8.5	5.3	7.11	Khá	Đạt	
386	4658010087	Trần Thị Ánh	Ngân	08/8/2005	Nữ	Khánh Hoà	7.4	7.4	8.5	7.4	7.64	Khá	Đạt	
387	4658010089	Đặng Nguyễn Bảo	Nguyên	06/12/2005	Nữ	Bình Định	7.0	6.8	8.5	7.5	7.40	Khá	Đạt	
388	4658010090	Nguyễn Ngô Thanh	Nhàn	02/11/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.6	7.9	8.5	6.9	7.71	Khá	Đạt	
389	4658010092	Lê Thảo Yến	Nhi	08/01/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.7	8.5	6.9	7.47	Khá	Đạt	
390	4658010093	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	25/3/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8.3	7.5	8.5	6.9	7.86	Khá	Đạt	
391	4658010094	Phan Thị Ánh	Nhi	24/6/2005	Nữ	Gia Lai	7.3	8.0	8.5	7.7	7.81	Khá	Đạt	
392	4658010095	Trần Thị Yến	Nhi	28/10/2005	Nữ	Bình Định	7.0	7.6	8.0	7.6	7.49	Khá	Đạt	
393	4658010096	Đinh Thị Hồng	Nhung	19/3/2005	Nữ	Kon Tum	7.5	6.6	8.0	6.7	7.23	Khá	Đạt	
394	4658010097	Nguyễn Thị	Nhung	18/9/2004	Nữ	Bình Định	7.3	7.0	7.7	6.1	7.06	Khá	Đạt	
395	4658010098	Thái Lương Hồng	Nhung	11/02/2005	Nữ	Gia Lai	7.4	7.9	8.5	6.9	7.64	Khá	Đạt	
396	4658010099	Võ Thị Hồng	Nhung	26/7/2005	Nữ	Gia Lai	7.7	7.3	8.6	5.8	7.39	Khá	Đạt	
397	4658010100	Hà Quỳnh	Như	20/7/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.3	8.0	5.9	7.18	Khá	Đạt	
398	4658010101	Huỳnh Thanh	Như	28/8/2005	Nữ	Gia Lai	7.0	7.3	8.0	5.8	7.02	Khá	Đạt	
399	4658010102	Nguyễn Quỳnh	Như	10/8/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.0	8.0	7.6	7.46	Khá	Đạt	
400	4658010103	Nguyễn Đỗ Ái	Ni	07/7/2005	Nữ	Lâm Đồng	7.4	7.7	8.6	6.4	7.51	Khá	Đạt	
401	4658010104	Lê Thị	Nữ	13/10/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.6	7.5	8.5	5.8	7.38	Khá	Đạt	
402	4658010105	Lê Thị Kim	Oanh	27/4/2005	Nữ	TP Đà Nẵng	7.4	7.3	7.7	6.4	7.22	Khá	Đạt	
403	4658010106	Trần Võ Hương	Phấn	02/3/2005	Nữ	Phú Yên	8.3	7.3	8.3	5.8	7.52	Khá	Đạt	
404	4658010107	Nguyễn Kim	Phương	16/8/2005	Nữ	Quảng Ngãi	8.0	6.8	8.0	5.8	7.24	Khá	Đạt	
405	4658010108	Nguyễn Phan Thuý	Phượng	01/11/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.9	6.7	7.9	8.2	7.70	Khá	Đạt	
406	4658010110	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	17/7/2005	Nữ	Gia Lai	7.3	7.3	8.6	7.5	7.63	Khá	Đạt	
407	4658010111	Nguyễn Vũ Thục	Quyên	29/11/2005	Nữ	Kon Tum	7.6	7.3	7.9	7.5	7.58	Khá	Đạt	
408	4658010112	Phan Trần Ngọc	Quyên	09/9/2005	Nữ	Bình Định	8.0	7.4	7.9	7.6	7.76	Khá	Đạt	
409	4658010113	Đặng Như	Quỳnh	14/9/2005	Nữ	Ninh Thuận	8.0	7.2	7.5	6.5	7.38	Khá	Đạt	
410	4658010114	Nguyễn Như	Quỳnh	11/10/2005	Nữ	Bình Định	7.3	8.0	8.3	8.4	7.92	Khá	Đạt	
411	4658010115	Phạm Liễu	Quỳnh	23/9/2005	Nữ	Gia Lai	7.0	7.9	7.9	7.0	7.40	Khá	Đạt	
412	4658010116	Đinh Văn	Quý	19/7/2004	Nam	Gia Lai	7.0	7.3	8.7	7.0	7.44	Khá	Đạt	
413	4658010117	Nguyễn Hồ Thanh	Tâm	08/02/2005	Nữ	Gia Lai	7.1	6.5	7.7	6.4	6.94	Trung bình	Đạt	
414	4658010119	Trần Huy	Thành	01/4/2005	Nam	Bình Định	7.4	7.4	8.9	7.1	7.67	Khá	Đạt	
415	4658010120	Đinh Nguyễn Gia	Thảo	24/8/2005	Nữ	Gia Lai	7.3	7.0	8.5	8.3	7.72	Khá	Đạt	
416	4658010121	Hoàng Phương	Thảo	10/5/2005	Nữ	Nghệ An	7.4	7.3	8.0	6.9	7.40	Khá	Đạt	
417	4658010122	Lê Thị Phương	Thảo	15/3/2005	Nữ	Phú Yên	7.4	7.4	7.6	5.8	7.09	Khá	Đạt	
418	4658010123	Lê Thu	Thảo	29/10/2005	Nữ	Đăk Lăk	7.4	7.4	7.9	5.7	7.13	Khá	Đạt	
419	4658010124	Phạm Thị	Thảo	23/6/2005	Nữ	Thanh Hoá	8.0	8.0	8.5	6.3	7.73	Khá	Đạt	
420	4658010125	Phạm Thu	Thảo	26/01/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.1	7.7	7.0	7.31	Khá	Đạt	
421	4658010126	Trần Thị	Thắm	19/01/2005	Nữ	Quảng Trị	7.3	8.4	7.6	6.7	7.48	Khá	Đạt	
422	4658010127	Cao Đức	Thắng	19/8/2005	Nam	Bình Định	8.5	7.7	8.9	5.6	7.77	Khá	Đạt	
423	4658010128	Lê Bảo	Thắng	04/7/2005	Nam	Bình Định	7.0	7.1	8.2	5.8	7.02	Khá	Đạt	
424	4658010129	Bùi Thị Quỳnh	Thi	25/5/2005	Nữ	Bình Định	8.7	8.3	8.6	7.3	8.28	Giỏi	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
425	4658010130	Đoàn Thị Nhật	Thi	18/11/2005	Nữ	Bình Định	8.6	8.1	8.0	6.4	7.87	Khá	Đạt	
426	4658010131	Võ Bá	Thiệu	24/4/2005	Nam	Phú Yên	7.6	7.4	8.5	7.0	7.62	Khá	Đạt	
427	4658010132	Đỗ Thị Thanh	Thuận	01/3/2005	Nữ	Phú Yên	7.7	7.4	8.5	7.9	7.86	Khá	Đạt	
428	4658010133	Nguyễn Thị Thanh	Thuỷ	26/01/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.5	8.2	7.3	7.58	Khá	Đạt	
429	4658010134	Võ Lê Diễm	Thuý	03/11/2005	Nữ	Bình Định	7.3	7.6	7.1	7.0	7.26	Khá	Đạt	
430	4658010135	Đặng Thị Anh	Thư	25/01/2005	Nữ	Khánh Hoà	7.9	7.9	7.0	6.9	7.48	Khá	Đạt	
431	4658010136	Lê Anh	Thư	12/10/2005	Nữ	Bình Định	7.4	6.6	7.9	7.5	7.36	Khá	Đạt	
432	4658010137	Lê Thị Minh	Thư	01/9/2005	Nữ	Quảng Nam	8.3	7.6	7.9	5.8	7.50	Khá	Đạt	
433	4658010138	Nguyễn Bảo Anh	Thư	19/12/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.7	7.7	7.9	7.6	7.72	Khá	Đạt	
434	4658010139	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/01/2005	Nữ	Bình Dương	7.1	7.3	7.3	5.9	6.92	Trung bình	Đạt	
435	4658010140	Trần Thanh	Thư	30/10/2005	Nữ	Gia Lai	8.1	7.5	7.6	6.5	7.50	Khá	Đạt	
436	4658010141	Trương Võ Anh	Thư	04/11/2005	Nữ	Gia Lai	7.1	8.2	6.7	7.0	7.23	Khá	Đạt	
437	4658010143	Võ Thị Ngọc	Thức	19/8/2005	Nữ	Phú Yên	7.6	7.3	7.6	7.6	7.53	Khá	Đạt	
438	4658010144	Trần Anh	Thy	17/01/2005	Nữ	Bình Định	7.4	7.5	7.0	5.8	6.98	Trung bình	Đạt	
439	4658010145	Lê Thị Kim	Tiên	21/11/2005	Nữ	Phú Yên	7.5	8.0	7.6	7.3	7.59	Khá	Đạt	
440	4658010146	Nguyễn Thị Hà	Trang	19/6/2005	Nữ	Kon Tum	7.4	8.2	8.3	6.7	7.62	Khá	Đạt	
441	4658010148	Nguyễn Thuỳ	Trang	31/10/2005	Nữ	Phú Yên	7.1	7.6	7.5	6.1	7.08	Khá	Đạt	
442	4658010150	Lê Ngọc	Trâm	21/01/2005	Nữ	Đăk Nông	7.3	7.1	8.5	7.6	7.59	Khá	Đạt	
443	4658010151	Mai Bảo	Trâm	11/3/2005	Nữ	Bình Định	7.1	7.7	7.7	7.0	7.34	Khá	Đạt	
444	4658010152	Trần Trương Trúc	Trâm	19/9/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.4	7.3	7.9	7.6	7.53	Khá	Đạt	
445	4658010153	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	11/6/2005	Nữ	Bình Định	7.5	6.5	7.1	7.6	7.21	Khá	Đạt	
446	4658010154	Đào Thị Mỹ	Trinh	07/10/2005	Nữ	Bình Định	7.8	7.9	8.5	9.0	8.24	Giỏi	Đạt	
447	4658010155	Phạm Ngọc Bảo	Trinh	14/9/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.0	7.6	8.2	5.9	7.16	Khá	Đạt	
448	4658010156	Hồ Minh	Trí	20/01/2005	Nam	Bình Định	7.6	7.1	8.3	7.0	7.51	Khá	Đạt	
449	4658010157	Hồ Lê Thanh	Trúc	08/6/2005	Nữ	Bình Định	9.0	7.1	7.7	5.9	7.60	Khá	Đạt	
450	4658010158	Phan Nguyễn Thanh	Trúc	09/11/2005	Nữ	Bình Định	7.4	6.8	8.5	6.4	7.29	Khá	Đạt	
451	4658010159	Nguyễn Phạm Văn	Trường	16/7/2005	Nam	Lâm Đồng	7.9	7.3	8.6	5.8	7.46	Khá	Đạt	
452	4658010161	Nguyễn Nhật	Tuấn	07/02/2005	Nam	Quảng Ngãi	7.9	7.3	8.5	6.5	7.59	Khá	Đạt	
453	4658010162	Phạm Anh	Tuấn	22/3/2005	Nam	Phú Yên	7.9	7.3	8.6	7.7	7.88	Khá	Đạt	
454	4658010163	Nguyễn Thị Thanh	Tuyết	11/8/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.4	6.8	8.0	5.8	7.04	Khá	Đạt	
455	4658010164	Nguyễn Tuấn	Tú	10/9/2005	Nam	Ninh Thuận	7.4	7.4	8.3	7.1	7.53	Khá	Đạt	
456	4658010165	Lê Ngọc Cát	Tường	26/4/2005	Nữ	Ninh Thuận	7.5	6.8	7.3	5.8	6.92	Trung bình	Đạt	
457	4658010166	Thiều Nữ Khánh	Việt	16/8/2005	Nữ	Phú Yên	7.6	8.0	7.0	7.6	7.56	Khá	Đạt	
458	4658010167	Nguyễn Đan	Vy	20/02/2005	Nữ	Đăk Lăk	7.7	7.9	7.7	7.6	7.72	Khá	Đạt	
459	4658010168	Vũ Nguyễn Uyên	Vy	24/6/2005	Nữ	Lâm Đồng	7.3	7.6	7.7	8.2	7.66	Khá	Đạt	
460	4658010169	Đào Hà	Yên	01/10/2005	Nữ	Phú Yên	7.1	7.1	8.0	7.0	7.28	Khá	Đạt	
461	4658010170	Nguyễn Thị	Yến	28/4/2005	Nữ	Bình Định	7.9	7.7	7.4	8.2	7.81	Khá	Đạt	
462	4658010171	Đinh Vũ Như	Ý	27/11/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.0	7.1	7.6	7.5	7.27	Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	HP1	HP2	HP3	HP4	ĐTBC	Xếp loại	Kết quả xét	Ghi chú
463	4658010172	Huỳnh Ngọc Như Ý	15/11/2005	Nữ	Quảng Ngãi	7.7	7.7	7.3	7.0	7.46	Khá	Đạt	
464	4658010173	Phạm Như Ý	01/11/2005	Nữ	Bình Định	7.6	7.6	8.3	7.0	7.62	Khá	Đạt	

Số sinh viên đạt: 463; Số sinh viên không đạt: 1

Gia Lai, ngày 23 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI LẬP BẢNG	PHÒNG ĐT&QLSV PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	TRƯỞNG KHOA	GIÁM ĐỐC
CN. Lê Văn Lợi	CN. Trần Thế Hưng	ThS. Nguyễn Thanh Ngọc	PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THỐNG KÊ XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

KHÓA 55; NĂM 2025
TRƯỜNG LIÊN KẾT: TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Số SV	Kết quả đạt										Kết quả không đạt	
	Loại Xuất sắc		Loại Giỏi		Loại Khá		Loại Trung bình		Tổng số đạt			
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
464	2	0,43%	52	11,21%	378	81,47%	31	6,68%	463	99,78%	1	0,22%

Gia Lai, ngày 23 tháng 10 năm 2025

GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

PGS.TS. Đoàn Đức Tùng